

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NGHE – NÓI CHO HỌC SINH TIỂU HỌC: PHÂN TÍCH TRƯỜNG HỢP SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT LỚP 2 - BỘ “KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG”

Hà Thu Thủy, Vũ Diệu Hoa, Quãn Thu Trang, Phạm Thu Tâm

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Hoạt động nghe - nói là hai trong bốn hoạt động cơ bản (nghe, nói, đọc, viết) diễn ra thường xuyên trong cuộc sống, giúp con người nhận thức, tư duy và khám phá thế giới. Kỹ năng nghe - nói tốt giúp học sinh giải quyết nhiều vấn đề, tình huống phát sinh trong quá trình học tập và giao tiếp. Tuy nhiên, trong quá trình dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, việc rèn kỹ năng nghe - nói cho học sinh còn những tồn tại cần tháo gỡ. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đưa ra một số phương pháp phát triển kỹ năng nghe - nói cho học sinh tiểu học qua sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 - bộ “Kết nối tri thức với cuộc sống” nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Từ khóa: Phương pháp, kỹ năng nghe - nói, học sinh tiểu học, Tiếng Việt 2, Kết nối tri thức với cuộc sống.

Nhận bài ngày 15.1.2022; gửi phản biện chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 27.2.2022

Liên hệ tác giả: Hà Thu Thủy; Email: htthuy@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Thực hiện yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục, Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) tổng thể 2018 đã có sự thay đổi lớn từ coi trọng dạy nội dung kiến thức sang chú trọng hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của học sinh. Ở môn Tiếng Việt bậc tiểu học, bảy phân môn gồm: Học vần, Tập viết, Tập đọc, Chính tả, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Tập làm văn,... được thay thế bằng các hoạt động giao tiếp Đọc - Viết - Nói - Nghe. Trong đó, kỹ năng nghe - nói là hai kỹ năng rất quan trọng hỗ trợ học sinh trong quá trình giao tiếp và học tập. Tuy nhiên, trong quá trình rèn hai kỹ năng này cho học sinh, giáo viên tiểu học còn gặp không ít khó khăn do các em “chỉ chú ý tới các chi tiết ngẫu nhiên, chưa có khả năng tổng hợp... tính trực quan cụ thể vẫn còn thể hiện ở các lớp đầu bậc tiểu học, sau đó mới chuyển dần sang tính khái quát” [4; tr 142]. Học sinh đầu bậc tiểu học còn rụt rè, thiếu tự tin trong hoạt động giao tiếp hàng ngày, đặc biệt là trong các cuộc hội thoại.

Vấn đề rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe - nói cho học sinh tiểu học đã được một vài nhà nghiên cứu đề cập tới. Trần Thế Sơn (2017) trong bài “*Bàn về dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực*” đã phân tích những lý thuyết cơ bản về việc dạy Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực nghe - hiểu và đọc - hiểu của học sinh, từ đó định hướng cách dạy cho giáo viên [5]. Đặng Thị Lệ Tâm (2020) đã trình bày một số quan điểm của lý thuyết kiến tạo và vận dụng vào việc xây dựng quy trình dạy học kiểu bài Nghi thức lời nói trong hội thoại ở môn Tiếng Việt cho học sinh tiểu học trong bài viết “*Vận dụng lý thuyết kiến tạo để xây dựng quy trình dạy học kiểu bài nghi thức lời nói trong hội thoại cho học sinh tiểu học*” [6]. So với hai kỹ năng đọc và viết, số lượng công trình nghiên cứu còn chưa nhiều và chưa có nghiên cứu nào nghiên cứu sâu chương trình Tiếng Việt lớp 2 theo CTGDPT 2018 để đưa ra những chỉ dẫn thực tiễn định hướng cho việc giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh tiểu học. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung đề xuất một số phương pháp nhằm phát triển kỹ năng nghe - nói cho học sinh lớp 2 qua sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 - bộ “*Kết nối tri thức với cuộc sống*”.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số yêu cầu cơ bản về kỹ năng nghe - nói trong CTGDPT 2018

CTGDPT môn Ngữ văn 2018 đã nêu rõ các kỹ năng nói và nghe: “Kỹ năng nói: gồm các yêu cầu về âm lượng, tốc độ, sự liên tục, cách diễn đạt, trình bày, thái độ, sự kết hợp các cử chỉ, điệu bộ, phương tiện hỗ trợ khi nói,... Kỹ năng nghe: Gồm các yêu cầu về cách nghe, cách ghi chép, hỏi đáp, thái độ, sự kết hợp các cử chỉ, điệu bộ khi nghe, nghe qua các phương tiện kỹ thuật,... Kỹ năng nói và nghe có tính tương tác: Gồm các yêu cầu về thái độ, sự tôn trọng nguyên tắc hội thoại và các quy định trọng thảo luận, phỏng vấn,...” [1]. Đối với trình độ của học sinh lớp 2, yêu cầu về kỹ năng nghe - nói của học sinh cũng được nêu rõ. Về nói: “nói rõ ràng, có thói quen nhìn vào người nghe; biết nói và đáp lại lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, lời mời, lời đề nghị, chúc mừng, chia buồn, an ủi, khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên, đồng ý, không đồng ý, từ chối phù hợp với đối tượng người nghe; kể được một câu chuyện đơn giản (có hình ảnh) đã đọc, nghe, xem; nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn của cá nhân” [1]. Về nghe: “có thói quen và thái độ chú ý nghe người khác nói, đặt được câu hỏi về những gì chưa rõ khi nghe; nghe một bài thơ hoặc bài hát, dựa vào gợi ý, nói một vài câu nêu cảm nhận của mình về bài thơ hoặc bài hát đó; nghe câu chuyện, dựa vào gợi ý, nêu ý kiến về nhân vật chính hoặc một sự kiện trong câu chuyện” [1]. Về nói - nghe tương tác: “biết trao đổi trong nhóm về các nhân vật trong một câu chuyện dựa vào gợi ý; biết trao đổi trong nhóm về một vấn đề: chú ý lắng nghe người khác, đóng góp ý kiến của mình, không nói chen ngang khi người khác đang nói” [1].

2.2. Những điểm mới trong yêu cầu về kỹ năng nghe - nói theo CTGDPT 2018

Về nội dung chương trình: Bên cạnh kỹ thuật nói, nghe, CTGDPT 2018 còn đề cao việc nói - nghe tương tác và kích thích làm việc nhóm; thêm các yêu cầu liên quan đến các chủ đề nói về cuộc sống xung quanh với mục đích giúp học sinh tăng cường khả năng giao tiếp như: nói lời “cảm ơn, xin lỗi”, đồng thời cũng giảm nhẹ kiến thức như: “bỏ nội dung thuật

lại việc đơn giản mà thay vào đó là kỹ năng cần thiết hơn với học sinh đầu cấp: giới thiệu về bản thân, gia đình, đồ vật yêu thích,..." [6; tr 82].

Về phương pháp dạy học: Để rèn kỹ năng nghe - nói cho học sinh, giáo viên cần chú trọng hoạt động thực hành, tạo mọi điều kiện để học sinh tham gia vào các hoạt động giao tiếp như: trao đổi theo cặp/nhóm/lớp; tổ chức thảo luận/tranh luận,... từ đó hình thành thái độ hợp tác và khả năng giải quyết vấn đề cho học sinh.

Về tiêu chí đánh giá kết quả học tập: Tập trung vào việc yêu cầu học sinh nói đúng chủ đề và mục tiêu; thể hiện sự tự tin, năng động của người nói; biết chú ý lắng nghe, biết tranh luận và thuyết phục; biết sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và phương tiện công nghệ hỗ trợ; có thái độ tích cực và tôn trọng ý kiến khác biệt.

2.3. Các phương pháp phát triển kỹ năng nghe - nói cho học sinh tiểu học đáp ứng yêu cầu của CTGDPT 2018

2.3.1. Đàm thoại theo tranh/ảnh

Theo từ điển tiếng Việt, “đàm thoại” là nói chuyện, trao đổi ý kiến với nhau. Để một cuộc đàm thoại diễn ra cần có đủ các thành phần: người nói, người nghe, mục đích, nội dung, phương tiện,... Đàm thoại theo tranh/ảnh là cách mà giáo viên căn cứ vào nội dung bài học lựa chọn hình ảnh, clip, mô hình để dẫn dắt học sinh tìm ra những tri thức mới, điều khiển tư duy, kích thích nhận thức, từ đó bồi dưỡng cho học sinh năng lực diễn đạt bằng lời những vấn đề trong cuộc sống một cách chính xác, súc tích. Theo chương trình mới, phương pháp đàm thoại không chỉ là việc hỏi - đáp đơn thuần mà là sự tương tác tích cực giữa thầy và trò, giữa học sinh với học sinh. Nếu trước đây, học sinh chỉ đóng vai trò là người trả lời câu hỏi thì hiện nay, học sinh vừa là người nghe, đồng thời là người đưa ra các câu hỏi. Giáo viên có thể lựa chọn đa dạng các hình ảnh trong hoặc ngoài sách giáo khoa để làm tư liệu cho cuộc đàm thoại; nhờ vậy, hoạt động này trở nên phong phú và sinh động hơn. Khi sử dụng phương pháp này, giáo viên cần lưu ý xây dựng hệ thống câu hỏi và lựa chọn, sắp xếp tranh ảnh hợp lý, phù hợp với nhận thức của học sinh, đảm bảo cả lớp đều được tham gia. Các bước tiến hành như sau: *Bước 1 (chuẩn bị):* Xác định mục tiêu và nội dung đàm thoại; xác định hệ thống câu hỏi, dự kiến đáp án câu trả lời; dự kiến thời gian, thời điểm, các tình huống có thể xảy ra... *Bước 2 (tiến hành đàm thoại):* GV đặt câu hỏi kiểm tra kiến thức và kinh nghiệm của học sinh; giáo viên treo tranh/ảnh và đưa ra câu hỏi đàm thoại, học sinh suy nghĩ và trả lời; giáo viên đưa ra nhận xét câu trả lời của học sinh. *Bước 3 (kết luận):* Giáo viên tổng kết và đưa ra kết luận. *Ví dụ:* Khi dạy bài 1: Dựa vào câu hỏi gợi ý, đoán nội dung của từng tranh trong bài *Chú dõ con* của hoạt động *Nói và nghe* (Tiếng Việt 2, tập 1, trang 33), giáo viên có thể hướng dẫn học sinh quan sát lần lượt và mô tả nội dung mỗi tranh, sau đó cho học sinh suy nghĩ trả lời các câu hỏi tương ứng với từng bức tranh. Lưu ý, giáo viên cần tạo điều kiện cho nhiều học sinh được phát biểu ý kiến; những câu trả lời hay, đúng sẽ được khen, nếu chưa đúng sẽ được góp ý sửa chữa và hoàn thiện.

2.3.2. Rèn nghe - nói theo mẫu

Đây là cách mà giáo viên sử dụng những mẫu lời nói cụ thể hoặc mô hình lời nói để hướng dẫn học sinh nhận diện đặc điểm của mẫu, qua đó biết cách tạo lời nói theo một chủ đề. Phương pháp này giúp học sinh tiếp nhận kiến thức một cách trực quan, có thể sử dụng rộng rãi trong tất cả các hoạt động của Tiếng Việt. Mẫu được sử dụng cần ngắn gọn, dễ quan sát, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của lứa tuổi, chứa đựng nhiều nội dung hấp dẫn, có tính giáo dục và thẩm mỹ. Các bước tiến hành như sau: *Bước 1*: Giáo viên giới thiệu mẫu cho học sinh; *Bước 2*: Phân tích, nhận xét về đặc trưng của mẫu; *Bước 3*: HS dựa vào đặc điểm cấu tạo của mẫu để tạo lập một đơn vị lời nói theo mẫu; *Bước 4*: Nhận xét, đánh giá. *Ví dụ*: Khi dạy hoạt động Đọc trong bài *Luyện tập theo văn bản đọc* (Tiếng Việt 2, tập, trang 44, 45), giáo viên có thể cho HS quan sát tranh và đọc phần ví dụ mẫu, sau đó tiến hành phân tích câu mẫu (Hai bạn nói chuyện về vấn đề gì? Bạn hỏi như thế nào? Bạn kia trả lời ra sao? Trong bài tập 2, câu mẫu giới thiệu về điều gì?) và tạo các câu mới theo mẫu. Học sinh tiến hành trình bày kết quả trước lớp; giáo viên nhận xét, chỉnh sửa. Phương pháp rèn luyện theo mẫu là phương pháp không mới, tuy nhiên khác trước đây, thay vì việc học sinh chỉ thụ động sao chép nguyên mẫu của giáo viên vào những trường hợp tương tự, học sinh cần được giáo viên hướng dẫn cách phát hiện và tự tạo mẫu, mang văn phong riêng của từng cá nhân, từ đó kích thích khả năng sáng tạo và tăng hứng thú học tập cho các em.

2.3.3. Sử dụng trò chơi học tập

Đây là một trong những phương pháp dạy học hiện đại, được áp dụng phổ biến trong các hoạt động của giờ Tiếng Việt. Với mục tiêu “học mà chơi, chơi mà học”, cách thức này giúp học sinh tiếp thu bài học một cách sôi nổi, hào hứng, rèn cho các em sự mạnh dạn, tự tin, từ đó kĩ năng nghe nói được hình thành một cách tự nhiên. Cách tiến hành như sau: *Bước 1 (giới thiệu)*: Giáo viên nêu tên trò chơi (ô cửa bí mật, giải cứu đại dương, vòng quay may mắn...), mục đích, luật chơi và cách chơi; *Bước 2 (thực hiện)*: Có thể cho tiến hành chơi thử 1-2 lượt, cử người quản trò và học sinh tham gia chơi theo luật và cách chơi đã được hướng dẫn; *Bước 3*: Nhận xét, đánh giá và khen thưởng. *Ví dụ*: Trong bài 1, phần Khởi động của hoạt động Đọc (Tiếng Việt 2, tập 1, trang 10), giáo viên có thể tiến hành chia lớp thành 2 nhóm (2 tổ tạo thành 1 nhóm) chơi trò chơi “Tiếp sức”. Luật chơi: tìm ra đội chơi trước, sau đó lần lượt thành viên từng đội nói về những việc mình đã chuẩn bị để đón ngày khai trường. Thời gian chơi được tiến hành trong vòng 2 phút. Bạn nói sau không trùng lặp bạn nói trước. Trò chơi này đòi hỏi sự tập trung theo dõi và lắng nghe, đồng thời kích thích tư duy của trẻ. Đội thắng sẽ được khen thưởng. Hiện nay, phương pháp trò chơi học tập ngày càng được sử dụng nhiều hơn trong các giờ học bởi những ưu điểm vượt trội. Trong chương trình mới, trò chơi không chỉ xuất hiện trong phần *khởi động* mà còn được sử dụng trong phần *hình thành kiến thức mới và củng cố kiến thức* cho học sinh. Các trò chơi giúp học sinh mở rộng vốn từ ngữ và phát triển các kĩ năng sử dụng Tiếng Việt. Giáo viên có thể tổ chức các trò chơi truyền thống hoặc sử dụng các trò chơi trực tuyến để đem lại những trải nghiệm mới mẻ và hấp dẫn hơn cho học sinh.

2.3.4. Dạy học theo nhóm

Đây là phương pháp mà theo đó, các thành viên trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và hợp tác với nhau trong học tập. Thảo luận nhóm tạo điều kiện cho học sinh sử dụng ngôn ngữ để trao đổi, nêu ý kiến nhằm giải quyết một vấn đề nào đó. Các học sinh còn rụt rè, ít phát biểu trong lớp sẽ có cơ hội nói hoặc xây dựng bài trong môi trường giao tiếp phù hợp. Đây là cách thức dạy học hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực và tương tác của học sinh; tuy nhiên, giáo viên phải chú ý quan sát quá trình tham gia của từng thành viên trong nhóm để đảm bảo sự công bằng, bình đẳng, biết lắng nghe và giúp đỡ học sinh kịp thời. Ví dụ: Khi dạy bài 1 hoạt động nói và nghe “nói những điều em thích về trường của em” (Tiếng Việt 2, tập 1, trang 50), giáo viên có thể hướng dẫn học sinh nêu yêu cầu đề bài, chia lớp thành các nhóm đôi. Tiếp đó, giáo viên hướng dẫn nhóm cách hoạt động sao cho lần lượt từng người hỏi, từng người trả lời. Trong quá trình học sinh làm việc nhóm, giáo viên quan sát, theo dõi tiến độ để đảm bảo hoạt động nhóm đạt được mục đích. Kết thúc thời gian làm việc nhóm, giáo viên có thể mời đại diện vài nhóm trình bày những điều các em đã lắng nghe được từ bạn của mình. Cuối cùng, giáo viên nhận xét và chốt lại kiến thức. Phương pháp dạy học theo nhóm hiện nay được áp dụng kết hợp với các kỹ thuật dạy học tích cực để nâng cao hiệu quả sử dụng như: kỹ thuật “khăn trải bàn”, “mảnh ghép”, “bể cá”... Nếu trước đây giáo viên là “người chỉ huy tối cao” của các nhóm thì hiện nay họ đóng vai trò là người hướng dẫn, hỗ trợ cho học sinh. Mỗi nhóm được yêu cầu cử một học sinh làm nhóm trưởng và có quyền phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Với sự đổi mới này, giáo viên thúc đẩy sự chủ động và tinh thần tự giác, từ đó giúp phát triển các kỹ năng và phẩm chất quan trọng cho học sinh như: khả năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp và tinh thần cộng tác với mọi người.

2.3.5. Đóng vai

Đây là cách thức tổ chức cho học sinh thực hành một tình huống giả định gắn liền với cuộc sống thực tế và cũng là một trong những thước đo kết quả học tập của học sinh. Nhờ phương pháp này, học sinh có thể rèn luyện, thực hành các kỹ năng ứng xử, tập bày tỏ thái độ trước những tình huống cụ thể. Các bước tiến hành như sau: *Bước 1*: Giáo viên nêu tình huống, hướng dẫn học sinh phân tích. *Bước 2*: Giáo viên phân nhóm hoặc chọn 1 nhóm học sinh thực hiện đóng vai; quy định rõ thời gian chuẩn bị và thực hiện. *Bước 3*: Tiến hành luyện tập đóng vai. *Bước 4*: Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh biết kết hợp lời nói với các yếu tố phi ngôn ngữ (ánh mắt, khuôn miệng, cử chỉ, điệu bộ...) để tăng hiệu quả giao tiếp. Ví dụ: Khi dạy phần “Luyện tập theo văn bản đọc” trong hoạt động Đọc (Tiếng Việt 2, tập 1, trang 83), giáo viên yêu cầu từng cặp học sinh đóng vai Sóc và Kiến để nói và đáp lời chào lúc chia tay trong thời gian khoảng 4 phút. Giáo viên quan sát, theo dõi tiến độ, đảm bảo đôi vai luân phiên trong nhóm. Sau đó, giáo viên mời 1 đến 2 nhóm lên bảng để thực hiện vai diễn; học sinh ở dưới quan sát lắng nghe, nhận xét. Giáo viên nhận xét và chốt lại kiến thức. Phương pháp đóng vai trước đây chủ yếu áp dụng trong phân môn Kể chuyện. Hiện nay, phương pháp này có thể vận dụng trong các hoạt động khác nhau của tiết học hoặc hoạt động ngoài giờ. Nội dung hoạt động đóng vai không chỉ bó hẹp trong một câu chuyện mà còn là các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày;

nhờ vậy, việc đóng vai vừa giúp các em tái hiện lại câu chuyện, vừa phát huy vốn hiểu biết để xử lí các tình huống cụ thể.

2.3.6. Ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện dạy học hiện đại

Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học là việc sử dụng các công cụ hỗ trợ, phần mềm hay các trang web điện tử thông qua mạng internet... kết hợp với các phương tiện dạy học hiện đại như: máy chiếu, máy tính, máy chiếu vật thể, bảng từ... để giờ học đạt hiệu quả cao nhất. Đây là một trong những tiêu chí bắt buộc để đánh giá trình độ của giáo viên trong công cuộc đổi mới cách dạy nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới. Trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp như hiện nay, việc dạy và học trực tuyến đã trở nên quen thuộc, phổ biến với các phần mềm như Zoom, Google meet, Ms teams,... và các công cụ hỗ trợ học tập như Powerpoint, Quizizz, OLM, sách điện tử,... Các công cụ này giúp giáo viên và học sinh khai thác, tìm kiếm các tư liệu học tập nhanh và hiệu quả hơn. Với học sinh lớp 2, giáo viên cần nắm vững những đặc điểm tâm lí cơ bản của các em, từ đó lựa chọn những công cụ hỗ trợ hiệu quả. Ví dụ: trong sách điện tử Tiếng Việt 2 tập 1, bài “Tớ nhớ cậu”, bên dưới câu chuyện có một bài tập vận dụng nhỏ, yêu cầu học sinh đóng vai thành Sóc và Kiến để nói và đáp lại lời chào lúc chia tay. Tiếp đó là câu hỏi tình huống: *Em nói với bạn như thế nào khi bạn chuyển đến một môi trường mới?* Với bài tập này, thông thường giáo viên sẽ làm mẫu cho học sinh để các em biết cách diễn đạt. Nhưng với việc sử dụng công cụ hiện đại, giáo viên chỉ cần click chuột vào biểu tượng âm thanh đã tích hợp sẵn trong sách điện tử, cuộc đối thoại mẫu do chính các nhân vật trong truyện thể hiện sẽ được hiện lên để học sinh nghe và làm theo mẫu. Có rất nhiều cách nói và đáp lại lời chào trong tình huống này để học sinh tham khảo: Sóc nói “*Kiến ơi, tạm biệt cậu, chúc cậu luôn vui vẻ*”, hoặc “*Chào nhé Kiến ơi, chúc cậu luôn vui vẻ*”, Kiến đáp lại “*Cậu phải thường xuyên nhớ tới tớ nhé*”. Như vậy, cách làm này không chỉ giúp giáo viên tiết kiệm thời gian chuẩn bị bài mà còn giúp học sinh có thể tự học tập và ôn lại kiến thức ở nhà. Tuy nhiên, vấn đề về cơ sở vật chất, đường truyền mạng, kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin,... của từng trường và từng giáo viên khác nhau đã dẫn tới những khó khăn nhất định trong quá trình triển khai. Để sử dụng hiệu quả phương pháp này, giáo viên cần kết hợp hài hòa giữa các phương tiện dạy học truyền thống và hiện đại, tránh lạm dụng công nghệ thông tin. Giáo viên cũng cần lựa chọn kĩ lưỡng các thông tin trên mạng trước khi đưa vào bài học để đảm bảo tính chính xác, thẩm mỹ và phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

2.3.7. Trải nghiệm, thực nghiệm

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới của CTGDPT 2018, trải nghiệm và thực nghiệm là những cách dạy học tích cực giúp học sinh phát huy khả năng sáng tạo, chủ động. Thay vì việc tiếp thu kiến thức thụ động, một chiều từ giáo viên, học sinh sẽ là trung tâm của các hoạt động, được tự mình làm, nghe, nói,... dưới sự điều hành và hướng dẫn của giáo viên. Từ những kinh nghiệm, kiến thức sẵn có, kết hợp với những gì mà các em được cảm nhận bằng các giác quan, kiến thức sẽ dần hình thành một cách bền vững. Kĩ năng nghe - nói không chỉ là việc phát ra âm thanh bằng miệng và thu nhận tín hiệu âm thanh bằng tai mà còn là một quá

trình tư duy, phân tích dữ liệu bằng cách sử dụng những kinh nghiệm, vốn sống. Trong môn Tiếng Việt, muốn hình thành và phát triển kỹ năng nghe - nói cần tạo môi trường thuận lợi để học sinh được trau dồi vốn từ, nâng cao khả năng phản xạ ngôn ngữ.

Có thể tiến hành trải nghiệm theo những bước cơ bản sau: *Bước 1* (trải nghiệm): Học sinh thực hiện một hoạt động thực tế tuân theo các hướng dẫn cơ bản về an toàn, tổ chức hoặc quy định về thời gian, trước khi được chỉ dẫn cụ thể về cách làm. *Bước 2* (chia sẻ): Chia sẻ lại các kết quả, chú ý và những điều quan sát, cảm nhận được trong phần hoạt động đã thực hiện của mình. *Bước 3* (thảo luận): Thảo luận, phân tích và tổng hợp lại những vấn đề quan trọng. *Bước 4* (liên hệ, vận dụng): Liên hệ những kết quả và điều học được từ trải nghiệm với các tình huống thực tế trong cuộc sống. Ví dụ: trong Bài số 5: *Em có xinh không?*, học sinh sẽ được nặn đất (hoặc vẽ tranh) hình chú voi theo mẫu, sau đó giới thiệu về đặc điểm, tính cách... chú voi của mình với các bạn. Giáo viên đưa ra câu hỏi tình huống: “chú voi trong câu chuyện hôm nay học có giống và khác gì với chú voi các em đã thấy ngoài đời không?”, “Nếu chú voi có thêm các bộ phận khác liệu chú trông có đẹp hơn không? Vì sao?”... Học sinh sẽ cùng làm việc nhóm, đọc lại câu truyện và thảo luận về câu hỏi. Sau khi lắng nghe các nhóm trình bày, giáo viên gợi ý để học sinh rút ra bài học qua câu chuyện.

Cùng với trải nghiệm, thực nghiệm là cách dạy học tích cực, giúp người học chủ động trong nghiên cứu thực tiễn. Người học sẽ vận dụng những kiến thức, kỹ năng được học từ sách vở để áp dụng vào đời sống, quan sát và đánh giá sự tương ứng giữa lý thuyết và thực tế, từ đó cho thấy tính khả thi và ứng dụng của vấn đề. Các bước tiến hành thực nghiệm như sau: *Bước 1*: Giáo viên và học sinh tìm ra tri thức mới trong bài học. *Bước 2*: Học sinh áp dụng những tri thức mới vào thực tiễn. *Bước 3*: Học sinh quan sát sự biến đổi của sự vật, sự việc dưới góc nhìn so sánh với kiến thức đã học. *Bước 4*: Học sinh báo cáo kết quả. Ví dụ: trong bài số 7 *Cây xấu hổ*, học sinh sẽ được quan sát tranh và đoán đặc điểm bên ngoài của cây xấu hổ. Đặc trưng nổi bật: lá nhỏ, khép lá lại khi có tác nhân bên ngoài chạm vào chúng... Kiến thức mới cần hình thành: tại sao cây xấu hổ lại có đặc điểm thú vị như vậy?. Sau khi đọc hiểu bài, các em sẽ có cái nhìn mới về loài cây này dựa trên kiến thức khoa học, cây khép lá lại không phải do cây biết xấu hổ như con người mà do một đặc điểm sinh học của cây gây ra. Để trải nghiệm thực tế, giáo viên sẽ yêu cầu học sinh về quan sát cây xấu hổ trong vườn, tự tay trồng và theo dõi quá trình lớn lên của cây. Sau một thời gian, các em báo cáo kết quả với giáo viên. Việc quan sát, theo dõi, tự tay vun trồng và báo cáo kết quả với thầy cô sẽ hình thành một cách tự nhiên các kỹ năng cho học sinh, đặc biệt là kỹ năng nghe - nói. Thực nghiệm là phương pháp hay, tuy nhiên đòi hỏi phải đầu tư thời gian, công sức và cả kinh phí. Do vậy khi thực hiện, giáo viên cần lựa chọn các nội dung vừa sức với học sinh và đảm bảo tính tích hợp kiến thức môn học.

3. KẾT LUẬN

Hình thành và phát triển kỹ năng nghe - nói cho học sinh tiểu học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho học sinh trong bối cảnh hiện nay. Với việc đưa ra những phương pháp giúp phát triển kỹ năng

nghe - nói cho học sinh tiểu học thông qua một số bài học trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 - bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”, chúng tôi mong muốn mang lại một vài gợi ý quan trọng, góp phần định hướng cho giáo viên và học sinh dạy học tốt một trong những môn quan trọng nhất của bậc tiểu học, đồng thời rèn cho các em khả năng nghe - nói để áp dụng vào thực tiễn giao tiếp hàng ngày.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.
2. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (đồng chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Trần Kim Phượng (2020), *Tiếng Việt 2, tập 1*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.
3. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (đồng chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Đặng Thị Hảo Tâm (2020), *Tiếng Việt 2, tập 2*, Nxb. GD Việt Nam.
4. Bùi Văn Huệ (2007), *Tâm lý học tiểu học*, Giáo trình, Đại học Huế.
6. Đặng Thị Lệ Tâm (2020), “Vận dụng lí thuyết kiến tạo để xây dựng quy trình dạy học kiểu bài nghị thức lời nói trong hội thoại cho học sinh tiểu học”, *Tạp chí Giáo dục*, số 476 (kì 2, tháng 4), tr 29-33.
7. Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp (2020), *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb. Đại học Sư phạm.

SOME METHODS TO IMPROVE LISTENING AND SPEAKING SKILLS FOR ELEMENTARY STUDENTS: ANALYZE VIETNAMESE GRADE 2 TEXTBOOKS - “KET NOI TRI THUC VOI CUOC SONG”

Abstract: *Speaking and listening are two necessary skills (listening, speaking, reading, writing) in our life. These two skills raise people awareness about life, thinking and deal with problems in learning and communication. However, in the process of teaching Vietnamese in primary schools, there are still shortcomings that need to be solved in the practice of listening and speaking skills for students. Within the scope of this article, we offer some methods of developing listening and speaking skills for elementary students through the Vietnamese grade 2 textbook - "Connecting knowledge with life" in order to meet the needs of elementary school students requirements of the new general education curriculum.*

Keywords: *Methods, listening and speaking skills, elementary student, connecting knowledge with life.*